

UBND TP ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON THANH TRƯỜNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
Thời điểm công khai tháng 6/2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục:

- Trường mầm non Thanh Trường phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Khu tái định cư số 1, tổ dân phố 9 phường Thanh Trường TP Điện Biên Phủ

- Điện thoại: 0914.429.018 - Email:

- Cổng thông tin điện tử: <http://mnthanhtruongpgdtpdienbienphu.edu.vn/>.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

*** Sứ mạng của nhà trường:**

Xây dựng môi trường giáo dục nhà trường theo quan điểm toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với địa phương: “An toàn - Thân thiện - Sáng tạo”; đảm bảo tất cả trẻ được học tập qua chơi bằng nhiều cách khác nhau phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ. Đạt được những yêu cầu tốt nhất trong chăm sóc giáo dục và chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, giúp trẻ phát triển hoàn thiện về thể chất, tinh thần cũng như những kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ.

*** Tầm nhìn:**

- Xây dựng nhà trường có hệ thống trường giáo dục có chất lượng cao; giáo dục trẻ phát triển toàn diện, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo,...là nơi cha mẹ trẻ luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình được chăm sóc, giáo dục.

- Khuyến khích trẻ tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo các bậc phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho accs bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Giá trị cốt lõi:**

Trẻ biết và vận dụng vào cuộc sống như:

- Kỷ cương - Tình thương
- Trung thực - Tôn trọng - Sáng tạo

*** Mục tiêu giáo dục mầm non**

Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Thực hiện chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh nhằm nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển của địa phương.

Tiếp tục tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người dân tộc thiểu số trên địa bàn phường Thanh Trường, đặc biệt là điểm trường phổ 6, bảo đảm cho trẻ có kỹ năng cơ bản trong việc sử dụng tiếng Việt để hoàn thành chương trình GDMN tạo tiền đề để học tập, lĩnh hội tri thức của các cấp học tiếp theo; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững các dân tộc thiểu số, đóng góp vào sự tiến bộ, phát triển của địa phương. Hình thành và phát triển khả năng sử dụng tiếng Việt của trẻ, chuẩn bị cho trẻ học tập ở trường Tiểu học như: Hình thành và phát triển khả năng nghe nói Tiếng Việt; Hiểu và sử dụng đúng từ ngữ và câu bằng tiếng Việt trong giao tiếp hằng ngày. Trẻ tự tin trong giao tiếp và có hứng thú khi học tiếng Việt; Có một số kỹ năng cần thiết cho việc học đọc, học viết.

- Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em trong các hoạt động trong ngày.

- Xây dựng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ thông qua các hoạt động.

- Thực hiện STEAM, xây dựng môi trường hoạt động giáo dục STEAM phù hợp với trường, lớp và bối cảnh địa phương.

- Xây dựng thư viện thân thiện trong trường mầm non.

- Hướng dẫn hoạt động khám phá khoa học qua thực hành trải nghiệm cho trẻ mầm non.

- Ứng dụng một số phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trong thực hiện chương trình giáo dục mầm non. (STEM/STEAM).

- Hướng dẫn một số ứng dụng công nghệ trong tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non. (Ứng dụng phần mềm Vnedu.vn: Chữ ký số của giáo viên, Tổ trưởng, Ban giám hiệu).

Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác bán trú với chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ mầm non để phòng, chống dịch bệnh. Bảo đảm an toàn thực phẩm, phòng chống lây nhiễm bệnh. Tăng cường giáo dục dinh dưỡng và phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong đảm bảo chế độ dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm phòng dịch bệnh cho trẻ tại gia đình.

Tiếp tục xây dựng và hướng dẫn cha mẹ trẻ sử dụng kho tài liệu, học liệu, các video hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua ứng dụng zalo, viber, website nhà trường... Xây dựng kịch bản thực hiện Chương trình trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Quá trình thành lập và phát triển: Trường mầm non Thanh Trường tiền thân là Trường mầm non số 1 huyện Điện Biên đến tháng 10/1994 được đổi tên thành Trường mầm non Thanh Trường thuộc thị xã Điện Biên Phủ. Nay là Trường mầm non Thanh Trường được thành lập theo Quyết định số 402/2003/QĐ-UB ngày 15/12/2002 QĐ của UBND thành phố Điện Biên Phủ. Trường được xây dựng tại Điểm tái định cư số I dự án Nâng cấp, cải tạo Cảng hàng không Điện Biên tại Quyết định 1084/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên ngày 29/10/2019 và 03 điểm trường được đóng trên tổ dân phố 3, phố 4, phố 6 phường Thanh Trường thành phố Điện Biên Phủ. Trong những năm qua nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD & ĐT thành phố Điện Biên Phủ, cùng với sự đóng góp nhiệt tình về mọi mặt của các bậc phụ huynh, trải qua quá trình lao động không mệt mỏi của tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên, nhà trường luôn duy trì và giữ vững danh hiệu: Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2. nhiều năm đạt tập thể tiên tiến xuất sắc. Năm học 2024 – 2025 nhà trường được ủy ban nhân dân tỉnh tặng cờ thi đua xuất sắc cấp tỉnh và đang đề nghị thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: Kiều Thanh Huyền
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Khu tái định cư số 1 tổ dân phố 9 phường Điện Biên Phủ;
- Số điện thoại: 0914.429.018;
- Địa chỉ thư điện tử: kieuthanhhuyen1983@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sát nhập, chia ,tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động của cơ sở GD hoặc phân hiệu của cơ sở(nếu có):

- Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 15/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc đổi tên các trường học của phường Nam Thanh, Thanh Trường thuộc thành phố Điện Biên Phủ.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng.

- Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 về việc kiện toàn hội đồng trường của các trường thuộc phòng giáo dục TP Điện Biên Phủ nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Danh sách các thành viên hội đồng trường.

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Kiều Thanh Huyền	Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
02	Tạ Thị Lê	PCTUBND phường Thanh Trường	Thành viên
03	Phạm Thị Hiền	Phó bí thư chi bộ - Phó hiệu trưởng	Thành viên
04	Nguyễn Thu Hà	Phó hiệu trưởng	Thành viên
05	Đặng Thị Hậu	TTTMG bé - Thư ký	Thành viên
06	Nguyễn Thanh Tâm	Bí thư ĐTN – Tổ trưởng tổ Nhà trẻ + mẫu giáo lớn	Thành viên
07	Nguyễn Thị Năm	TTTMG nhỡ	Thành viên
08	Vàng Thị Kim Hoi	Tổ trưởng tổ mẫu giáo bé	Thành viên
09	Lò Thị Hưng	Tổ phó TMG nhỡ	Thành viên
10	Lê Hoàn	Tổ văn phòng	Thành viên
11	Nguyễn Thị Liên	Hội trưởng hội phụ huynh học sinh	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục.

- Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ bổ nhiệm và điều động hiệu trưởng Trường mầm non Thanh Trường đối với bà: Kiều Thanh Huyền(Hiệu trưởng)

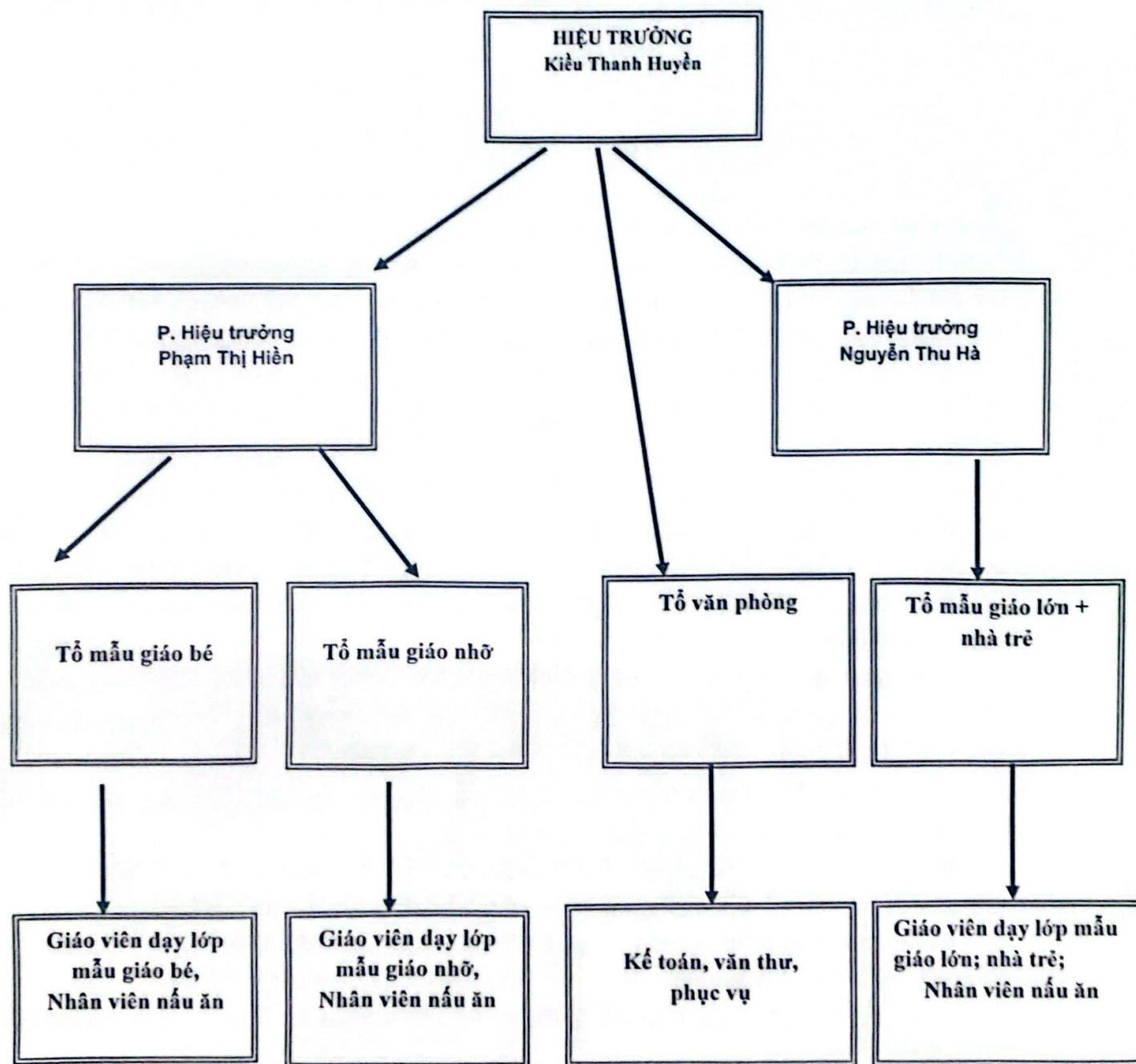
- Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng Trường mầm non Thanh Trường đối với bà: Phạm Thị Hiền (Phó hiệu trưởng)

- Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc điều động, bổ nhiệm viên chức quản lý của đối với bà: Nguyễn Thu Hà – Phó hiệu trưởng

d) Quy chế tổ chức và các hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục số 75/QĐ-MNTTr ngày 28/9/2024)

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ trường mầm non, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng các trường mầm non ;



đ) Quyết định thành lập, sát nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên(nếu có).

- Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 15/12/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về việc đổi tên các trường học của phường Nam Thanh, Thanh Trường thuộc thành phố Điện Biên Phủ.

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Họ và tên: Kiều Thanh Huyền, chức vụ: Hiệu Trưởng; Số điện thoại: 0914.429.018

-Địa chỉ thư điện tử:kieuthanhhuyen1983@gmail

- Địa chỉ nơi làm việc: Khu tái định cư số 1, Tổ dân phố 9, Phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường (Số 14/KH-MNTTr ngày 14/9/2024); quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục (Số 74/QĐ-MNTTr ngày 28/9/2024); các nghị quyết của hội đồng trường (hồ sơ hội đồng trường); quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính (03/QĐ-MNTTr ngày 05/01/2024 Quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024; Số:01 /QĐ-MNTTr ngày 02/01/2025 Quyết định về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn xã hội hoá giáo dục năm học 2024- 2025; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục (Nghị định số 105/2020/NĐ-CP quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non; số 173/TB-VPCP ngày 22/4/2024 kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Phiên họp của Ủy ban Quốc gia Đổi mới giáo dục và đào tạo về “Đổi mới, phát triển giáo dục mầm non đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XII "Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3 đến 5 tuổi".; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN³

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

- Tổng số CBGV-NV: 42 trong đó:

+ CBQL: 03 (ĐH GDMN: 03/03; ĐHQHGD: 01/03 = 0,34%; TCLLCT:3/3 = 100%)

+ Giáo viên: 35 (ĐH GDMN: 32/35 đ/c; TCLLCT:4/35 = 11,43%)

thuận tiện khi sử dụng. Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ đảm bảo theo quy định, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, phòng ngủ có đủ phản, chiếu, chăn, gối, quạt, hệ thống tủ đựng các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ, thuận tiện khi sử dụng.

- Có 01 phòng giáo dục thể chất $60m^2$ đầy đủ đồ dùng phát triển vận động đảm bảo theo quy định.

- Có 02 phòng giáo dục nghệ thuật $60m^2$ có đàn, gương, gióng múa, trang phục.

- Có 01 phòng Tin học-Ngoại ngữ $45m^2$ với đầy đủ thiết bị công nghệ thông tin phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ em;

- Có thư viện cho bé với diện tích $48m^2$ với đủ tài nguyên thông tin, bảo đảm phù hợp với độ tuổi, tâm lý của trẻ em; đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và yêu cầu giáo dục của giáo viên; phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục mầm non

- Nhà trường có đủ các phòng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non: phòng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng họp được đặt ở vị trí thuận tiện cho công tác quản lý và được bố trí độc lập; phòng bảo vệ có vị trí quan sát thuận lợi; phòng y tế có vị trí thuận tiện cho công tác sơ cứu; phòng hành chính - quản trị; phòng dành cho nhân viên; nhà kho có diện tích đảm bảo, khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đầy đủ trang thiết bị, được bố trí thuận tiện, đảm bảo vệ sinh môi trường:

- + Văn phòng trường: có 03 phòng với diện tích $149,16m^2/03$ phòng;

- + Phòng Hiệu trưởng có 03 phòng với diện tích $63,7m^2/03$ phòng;

- + Phòng phó Hiệu trưởng có 04 phòng với diện tích $45m^2/04$ phòng;

- + Phòng hành chính quản trị có 02 phòng với diện tích $42,5m^2/02$ phòng;

- + Phòng y tế có 03 phòng với diện tích là $80m^2/03$ phòng;

- + Phòng bảo vệ có 03 phòng có diện tích là $60m^2/03$ phòng;

- + Phòng nhân viên có 02 phòng với diện tích là $21,6m^2/02$ phòng;

- + Nhà kho có 02 với tổng diện tích là $90,54m^2/02$ phòng; các phòng đủ diện tích đảm bảo theo quy định Điều lệ trường Mầm non

- + Khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Có 03 khu đều có mái che đảm bảo an toàn tiện lợi có diện tích $211,7m^2/03$ khu

- + Bếp ăn có 04 được thiết kế và hoạt động một chiều, hợp vệ sinh với tổng diện tích $423m^2/04$ bếp bình quân $0,97m^2/trẻ$.

- Phòng vệ sinh của trẻ có diện tích là $435m^2$ ($1,0m^2/trẻ$), có vách ngăn cao 1,2m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu, bố trí từ 01 tiểu treo cho bé trai, từ 05 xí bệt cho bé gái, khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với tiêu chuẩn 08 trẻ/ chậu rửa, các thiết bị được lắp đặt phù hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc sử dụng, dễ quan sát trẻ và thuận lợi cho trẻ khuyết tật sử dụng.

3. Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Nhân viên: 04: Kế toán: (01 thạc sỹ); Nhân viên văn thư: 01(đại học); 02 hợp đồng lao động là bảo vệ được bồi dưỡng công tác bảo vệ trường học.

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

- Số CBQL đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng loại tốt: 03/03

- Số giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp xếp loại tốt: 35/35 đạt %

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định (trong đó có 03/03 cán bộ quản lý và 35/35 giáo viên);

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT⁴

1. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Tổng diện tích 11.117,4m², bình quân tối thiểu cho một trẻ 25,67m²/trẻ(vượt quy định), trong đó diện tích xây dựng công trình là 3.586 (chiếm 32,30%); diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi) là 3896 m² (chiếm 35,1%) vượt so với quy định.

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Nhà trường được xây dựng kiên cố diện tích khuôn viên và các công trình đảm bảo theo quy định. Diện tích bình quân tối thiểu trên trẻ, diện tích sân vườn, diện tích sân chơi đảm bảo, được quy hoạch, thiết kế phù hợp giúp trẻ khám phá, học tập. Các nhóm lớp học và các khối phòng hành chính quản trị bảo đảm đủ diện tích và được bố trí sắp xếp phù hợp, có đầy đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho từng khối lớp và thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm đảm bảo bền đẹp. Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều với đầy đủ các đồ dùng nhà bếp, có kho lưu trữ thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày và đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm. Khu vệ sinh cho giáo viên, trẻ được xây dựng đảm bảo diện tích, đủ các thiết bị, phương tiện vệ sinh, thuận tiện cho việc sử dụng. Có nguồn nước sạch đảm bảo vệ sinh, có hệ thống thu gom, xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng bệnh. Hằng năm nhà trường có kiểm kê, bảo quản và sử dụng có hiệu quả các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có. Có kế hoạch tu sửa và bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi kịp thời đảm bảo hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

- Có 19 phòng học/19 nhóm lớp, trong đó nhóm trẻ 25-36 tháng: 04 nhóm; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 05 lớp; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi là: 05 lớp; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 05 lớp; các lớp có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, tủ đồ dùng cá nhân, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, được sắp xếp hợp lý, an toàn

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23/03/2015 về ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

19/19 nhóm, lớp đủ đồ dùng, thiết bị dạy học.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

Trường có 15 đồ dùng đồ chơi ngoài trời đảm bảo đủ tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, khai thác sử dụng hiệu quả.

100% máy tính trong nhà trường được kết nối Internet, Wifi phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Hàng năm nhà trường được mua sung các thiết bị dạy học ngoài danh mục đáp ứng hoạt động giáo dục trẻ.

100% các nhóm, lớp làm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, bền đẹp phục vụ cho các hoạt động giáo dục được lựa chọn theo quy định thông tư 47/2020/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Thực hiện khai thác và đưa vào sử dụng, thường xuyên có hiệu quả trong các hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC²

1. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 (Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Điện Biên V/v công nhận và cấp bằng công nhận cho các trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia) với nhiều tiêu chí vượt mức, được nhân dân, chính quyền địa phương đánh giá cao. Là địa điểm tin cậy để các trường trong và ngoài thành phố tham quan học tập.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC⁶

*** Chất lượng chăm sóc:**

- + Chiều cao bình thường: 432/433 đạt 99,77%
- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 01/433 chiếm 0,23 %
- + Suy dinh dưỡng thể thấp còi mức độ nặng: 0
- Cân nặng:
 - + Cân nặng bình thường: 432/433 đạt 99,77%
 - + Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 01/433 chiếm 0.23 %
 - + Béo phì 0 chiếm %

- Chi đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức xây dựng và thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường; hướng dẫn, tư vấn cho giáo viên các nhóm, lớp xây dựng kế hoạch giáo dục trẻ (năm, tháng/chủ đề, tuần, ngày) như việc xác định mục tiêu; lựa chọn, xây dựng nội dung và cách thức thực hiện đảm bảo với thực tiễn của lớp, của trường và địa phương.

- Kết quả:

+ Tổng số trẻ được đánh giá phát triển cuối độ tuổi: 433 trẻ.

+ Đối với nhà trẻ: 92/102 trẻ đạt các mục tiêu 90,2 %

+ Đối với mẫu giáo: 421/433 trẻ đạt các mục tiêu đạt 97,22%

- 100% trẻ 5 tuổi đạt yêu cầu của bộ chuẩn, mục tiêu CTGDMN

*** Chất lượng hội thi của trẻ:**

- Hội thi BKBN cấp trường có 378 cháu tham gia dự thi trong đó.

+ 01 cháu đạt giải đặc biệt.

+ 26 cháu đạt giải nhất

+ 58 cháu đạt giải nhì

+ 113 cháu đạt giải ba,

+ 130 cháu đạt giải khuyến khích, 50 cháu đạt danh hiệu BKBN

- Tham gia giao lưu “ Bé với ngày hội văn hoá dân tộc” cụm trường mầm non số 2 đạt được kết quả cao ở các nội dung:

+ Nội dung chung sức: Nhất; trò chơi “ Đồi khăn”. Nhì; trò chơi “ Kéo mo cau”. Ba; trò chơi “ nhảy bao bố”

+ Nội dung năng khiếu: đạt giải Nhất

+ Nội dung Trình diễn trang phục dân tộc: Tham gia trình diễn 3 cặp đôi đều đạt các giải nhất, nhì, ba.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH⁷

Nhà trường thực hiện lập dự toán thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định; định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản, lưu trữ chứng từ thu, chi, quyết toán đầy đủ và công khai. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định hiện hành. Làm tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài sản và các hoạt động trong nhà trường. Không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí: 0; thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...): 4.556.661.201đ chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ, Chi mua sắm...) 696.710.000đ; chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm:

- Học phí: Thực hiện thu theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định mức học phí năm học 2024 - 2025 và mức học phí từ năm học 2024 -2025 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Tổng số học phí thu năm 2024 là 126.836.659đ.

- Lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển thực hiện theo: Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 22/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Công văn số 2188/SGDDĐT-KHTC, ngày 13/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về việc triển khai Nghị quyết số 06/NQ-HĐND quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh; Công văn số 12679/PGDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT TP Điện Biên phủ về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2024-2025; Công văn số 949/PGD&ĐT ngày 20/6/2024 của Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn tổ chức bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ;

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp: Thực hiện theo hướng dẫn nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non. Tổng số tiền 75.150.000đ trong đó: Hỗ trợ CPHT số tiền: 21.750.000; Miễn, giảm học phí số tiền: 30.200.000đ; Hỗ trợ ăn trưa 3-5 tuổi: 23.200.000đ

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC⁸

- Huy động số học sinh ra lớp đạt chỉ tiêu cấp trên giao.

- Trường đạt Tập thể lao động xuất sắc, được UBND tỉnh tặng giấy khen (QĐ số 1397/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định V/v khen thưởng các thành tích thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cho tập thể cá nhân thuộc thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên).

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy phường Thanh Trường tặng giấy khen (QĐ số 134-QĐ/ĐU ngày 28/12/2024 của Đảng ủy phường Thanh Trường).

- Đoàn thanh niên được UBND Phường tặng giấy khen (QĐ số 32/QĐ-UBND ngày 01/12/2024 của Phường Thanh Trường) Quyết định về việc biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác hoạt động Đoàn năm 2024.

Có 42/42 cá nhân đạt LĐTT (QĐ số 1088/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của chủ tịch UBND Thành phố V/v Về việc công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến" năm học 2024-2025

-Có 12 cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của chủ tịch UBND Thành phố V/v Về việc công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến" "Chiến sỹ thi đua cơ sở", "Tập thể lao động tiên tiến" năm học 2024 - 2025

-Có 08 cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến tại Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của chủ tịch UBND Thành phố V/v Về việc khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2024- 2025.

- 02 cá nhân được Thủ tướng chính phủ tặng bằng khen (QĐ số 477/QĐ-TTg ngày 28/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen (QĐ số 1997/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên);

Nơi nhận:

- PGD&ĐTTP(b/c)
- Lưu nhà trường

HIỆU TRƯỞNG



Kiến Thanh Huyền